

*VL, ngày 27 tháng 12 năm 2021*

Số:147/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 118/2021/HNGĐ-ST ngày 16 tháng 11 năm 2021 giữa:

**Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1981

**Bị đơn:** Chị Lê Thị H1, sinh năm 1985

Đều có HKTT: Thôn C, xã MH, huyện VL, tỉnh Hưng Yên.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Cháu Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh ngày 24/4/2009; cháu Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 04/11/2014 và cháu Nguyễn Quỳnh T, sinh ngày 09/6/2017. Cháu N, cháu Quỳnh A và cháu T là con của anh H và chị H1. Người giám hộ cho cả ba cháu là chị H1 và anh H.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Khoản 1 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2021.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17/12/2021 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn H và chị Lê Thị H1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**Về tình cảm vợ chồng:** Anh Nguyễn Văn H và chị Lê Thị H1 thuận tình ly hôn.

**Về con chung:** Anh H và chị H1 có ba người con chung gồm các cháu: Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh ngày 24/4/2009; Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 04/11/2014 và Nguyễn Quỳnh T, sinh ngày 09/6/2017. Anh H và chị H1 thỏa thuận giao cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Quỳnh N và cháu Quỳnh A. Giao cho chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng cháu T. Anh H và chị H1 không ai phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Anh H và chị H1 đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

**Về tài sản chung; Về công nợ; Về công sức và ruộng nông nghiệp:** Anh H và chị H1 đều thống nhất tự nguyện không yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết.

**Về án phí:** Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Văn H chịu cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011560 ngày 15 tháng 11 năm 2021, anh H đã nộp đủ tiền án phí. Số tiền tạm ứng án phí còn lại 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) anh H tự nguyện sung công quỹ Nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngày sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự
- Viện kiểm sát huyện VL
- Chi cục THA huyện VL
- UBND xã MH
- Lưu Hs vụ án

**THẨM PHÁN**

**Trần Hoàng Lâm**

